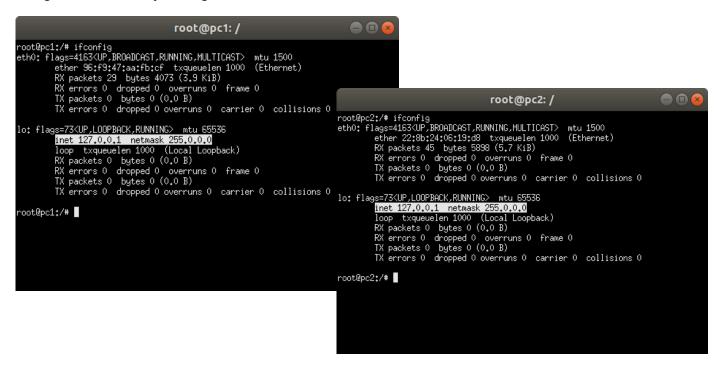
# Báo cáo buổi thực hành 1

## Bài tập 1:

Câu hỏi 1: Có những giao diện mạng nào đã được tạo ra trong các máy ảo? Địa chỉ IP của các giao diện mạng đó là bao nhiêu? Có đúng với địa chỉ IP cần gán mà hình trạng mạng đã miêu tả hay không?



⇒ Không đúng với địa chỉ IP cần gán mà hình trạng mạng đã miêu tả

Câu hỏi 2: Địa chỉ IP của các giao diện mạng trên pc1 và pc2 hiện nay là bao nhiêu?

```
root@pc1: /
               RX packets 0 bytes 0 (0.0 B)
              RX errors O dropped O overruns O frame O
TX packets O bytes O (0.0 B)
TX errors O dropped O overruns O carrier O collisions O
  oot@pc1:/# ifconfig eth0 10.0.0.1 netmask 255.255.255.0 broadcast 10.0.0.255
 root@pc1;/# ifconfig
eth0: flags=4163<UP_BROADCAST_RUNNING_MULTICAST> mtu 1500
                                                                                                                                                                                 root@pc2: /
                                                                                                                                                                                                                                                    inet 10,0,0,1 netmask 255,255,255,0 broadcast 10,0,0,255 ether 96;f9;47:aa;fb;cf txqueuelen 1000 (Ethernet) RX packets 76 bytes 9565 (9,3 KiB) RX errors 0 dropped 0 overruns 0 frame 0 TX packets 0 bytes 0 (0,0 B) TX errors 0 dropped 0 overruns 0 carrier 0 collisions 0
                                                                                                                                    RX packets 0 bytes 0 (0.0 B)
RX errors 0 dropped 0 overruns 0 frame 0
TX packets 0 bytes 0 (0.0 B)
TX errors 0 dropped 0 overruns 0 carrier 0 collisions 0
lo: flags=73<UP,L00PBACK,RUNNING> mtu 65536
inet 127.0.0.1 netmask 255.0.0.0
loop txqueuelen 1000 (Local Loopback)
RX packets 0 bytes 0 (0.0 B)
RX errors 0 dropped 0 overruns 0 frame 0
TX packets 0 bytes 0 (0.0 B)
TX errors 0 dropped 0 overruns 0 carrier 0 collisions 0
                                                                                                                       root@pc2:/# ifconfig eth0 10.0.0.2/24 up
                                                                                                                      oot@pc1:/#
                                                                                                                       lo: flags=73<UP,LOOPBACK,RUNNING> mtu 65536
                                                                                                                                     RX errors 0 dropped 0 overruns 0 frame 0
TX packets 0 bytes 0 (0.0 B)

RX packets 0 bytes 0 (0.0 B)
                                                                                                                                          errors 0 dropped 0 overruns 0 carrier 0 collisions 0
                                                                                                                          oot@pc2:/#
```

Câu hỏi 3: Kết quả hiển thị trên màn hình của pc1 là gì? Điều đó có ý nghĩa gì? - Kết quả hiển thi:

```
root@pc1:/# ping 10.0.0.2

PING 10.0.0.2 (10.0.0.2) 56(84) bytes of data.

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=1 ttl=64 time=0.180 ms

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=2 ttl=64 time=0.097 ms

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=3 ttl=64 time=0.099 ms

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=4 ttl=64 time=0.092 ms

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=5 ttl=64 time=0.098 ms

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=6 ttl=64 time=0.090 ms

^C

--- 10.0.0.2 ping statistics ---

6 packets transmitted, 6 received, 0% packet loss, time 116ms

rtt min/avg/max/mdev = 0.090/0.109/0.180/0.032 ms

root@pc1:/#
```

#### - Ý nghĩa:

Câu hỏi 4: Kết quả hiển thị trên màn hình của pc1 là gì? Giải thích các gói tin mà lệnh tcpdump đã bắt được?

```
root@pc1:/# tcpdump -i eth0
tcpdump: verbose output suppressed, use -v or -vv for full protocol decode
listening on eth0, link-type EN10MB (Ethernet), capture size 262144 bytes
07:41:41.516470 IP 10.0.0.2 > 10.0.0.1: ICMP echo request, id 40, seq 19, length 64
07:41:41.516506 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 19, length 64
07:41:42.540472 IP 10.0.0.2 > 10.0.0.1: ICMP echo request, id 40, seq 20, length 64
07:41:42.540511 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 20, length 64
07:41:43.564417 IP 10.0.0.2 > 10.0.0.1: ICMP echo request, id 40, seq 21, length 64
07:41:43.564432 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 21, length 64
07:41:44.588326 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo request, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:41.41.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:42.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:44.588368 IP 10.0.0.1 > 10.0.0.2: ICMP echo reply, id 40, seq 22, length 64
07:41:41:41.516506 IP 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1 | 10.0.0.1
```

# Câu hỏi 5: Kết quả hiển thị cho biết gì?

```
root@pc1:/# route
Kernel IP routing table
                                                                          Use Iface
Destination
                 Gateway
                                  Genmask
255,255,255,0
                                                    Flags Metric Ref
10.0.0.0
root@pc1:/# |
                 0.0.0.0
                                                                            0 eth0
root@pc2:/# route
Kernel IP routing table
Destination
                                   Genmask
                                                    Flags Metric Ref
                                                                          Use Iface
                 Gateway
                 0.0.0.0
10,0,0,0
                                   255,255,255,0
                                                                            0 eth0
 oot@pc2:/#
```

# Câu hỏi 6: Kết quả hiển thi cho biết qì?

root@pc1:/# arp				
Address	HWtype	HWaddress	Flags Mask	Iface
10.0.0.2	ether	ea:02:92:3f:60:e0	C	eth0
root@pc1:/#				

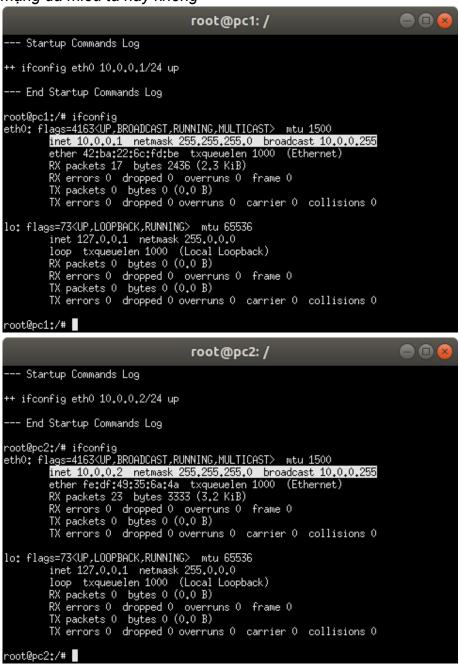
#### Giải thích:

Địa chỉ máy gửi: 10.0.0.2

Địa chỉ vật lý: ea:02:92:3f:60:e0

## Bài tập 2:

Câu hỏi 1: Có những giao diện mạng nào đã được tạo ra trong các máy ảo? Địa chỉ IP của các giao diện mạng đó là bao nhiêu? Có đúng với địa chỉ IP cần gán mà hình trạng mạng đã miêu tả hay không



⇒ Đúng với địa chỉ IP cần gán mà hình trạng mạng đã miêu tả

Câu hỏi: Kết quả hiển thị trên màn hình của pc1 là gì?

```
root@pc1:/# ping 10.0.0.2

PING 10.0.0.2 (10.0.0.2) 56(84) bytes of data.

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=1 ttl=64 time=0.198 ms

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=2 ttl=64 time=0.099 ms

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=3 ttl=64 time=0.099 ms

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=4 ttl=64 time=0.100 ms

64 bytes from 10.0.0.2: icmp_seq=5 ttl=64 time=0.096 ms

^C

--- 10.0.0.2 ping statistics ---

5 packets transmitted, 5 received, 0% packet loss, time 98ms

rtt min/avg/max/mdev = 0.096/0.118/0.198/0.041 ms

root@pc1:/#
```

## Bài tâp 3:

Câu hỏi 1: Kết quả hiển thị trên màn hình của pc1 là gì?

```
root@pc1: /
root@pc1:/# ping 10.0.0.102
PING 10.0.0.102 (10.0.0.102) 56(84) bytes of data.
64 bytes from 10.0.0.102: icmp_seq=1 ttl=64 time=0.121 ms
64 bytes from 10.0.0.102: icmp_seq=2 ttl=64 time=0.107 ms
64 bytes from 10.0.0.102: icmp_seq=3 ttl=64 time=0.121 ms
--- 10.0.0.102 ping statistics ---
3 packets transmitted, 3 received, 0% packet loss, time 46ms
rtt min/avg/max/mdev = 0.107/0.116/0.121/0.011 ms
root@pc1:/#
root@pc1:/# ping 10.0.1.102

PING 10.0.1.102 (10.0.1.102) 56(84) bytes of data.

64 bytes from 10.0.1.102; icmp_seq=1 ttl=63 time=0.156 ms

64 bytes from 10.0.1.102; icmp_seq=2 ttl=63 time=0.137 ms

64 bytes from 10.0.1.102; icmp_seq=3 ttl=63 time=0.135 ms
 ^C
 --- 10.0.1.102 ping statistics -
3 packets transmitted, 3 received, 0% packet loss, time 47ms
rtt min/avg/max/mdev = 0.135/0.142/0.156/0.016 ms
root@pc1:/#
 root@pc1:/# ping 10.0.0.1
PING 10.0.0.1 (10.0.0.1) 56(84) bytes of data.
64 bytes from 10.0.0.1: icmp_seq=1 ttl=64 time=0.140 ms 64 bytes from 10.0.0.1: icmp_seq=2 ttl=64 time=0.104 ms 64 bytes from 10.0.0.1: icmp_seq=3 ttl=64 time=0.101 ms
 --- 10.0.0.1 ping statistics ---
3 packets transmitted, 3 received, 0% packet loss, time 47ms rtt min/avg/max/mdev = 0.101/0.115/0.140/0.017 ms
root@pc1:/#
```

# Câu hỏi 2: Kết quả hiển thị trên màn hình của pc1 là gì?

```
root@pc1:/# route
Kernel IP routing table
Destination
                                                 Flags Metric Ref
                Gateway
                                                                     Use Iface
                                Genmask
default
                10,0,0,1
                                0.0.0.0
                                                 UG
                                                                       0 eth0
                                                       Û
                                                              Û
10.0.0.0
                0.0.0.0
                                255.255.255.0
                                                                       0 eth0
root@pc1:/#
```

Câu hỏi 3: Kết quả hiển thị trên màn hình của pc1 là gì? Bạn có nhận xét gì?

```
root@pc1:/# traceroute 10.0.0.102
traceroute to 10.0.0.102 (10.0.0.102), 30 hops max, 60 byte packets
1 10.0.0.102 (10.0.0.102) 1.500 ms 1.362 ms 1.294 ms
root@pc1:/# traceroute 10.0.1.102
traceroute to 10.0.1.102 (10.0.1.102), 30 hops max, 60 byte packets
1 10.0.0.1 (10.0.0.1) 1.852 ms 1.708 ms 1.638 ms
2 10.0.1.102 (10.0.1.102) 1.575 ms 1.470 ms 1.377 ms
```

Nhận xét:

- pc1 và pc3 là 2 máy cùng mạng nên có đường đi trực tiếp
- pc1 và pc3 là 2 máy khác mạng nên phải thông qua router trung gian có địa chỉ IP là 10.0.0.1